

Số: HHAN-04/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**TIN DỰ BÁO HẠN HÁN VÀ SẠT LỖ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO
HẠN HÁN TRÊN KHU VỰC TRUNG TRUNG BỘ, NAM TRUNG BỘ
VÀ TÂY NGUYÊN**

(Từ ngày 21 đến ngày 31/5/2024)

1. Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 10 ngày qua

- Tổng lượng mưa (TLM) 10 ngày qua tại khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên phổ biến từ 30-60mm, có nơi cao hơn 100mm: Đà Nẵng 164mm, MĐrắk (Đắk Lắk) 157mm. Chuẩn sai lượng mưa tại các khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên có sự phân bố không đồng đều: phổ biến thiếu hụt từ 20-40mm, có nơi thiếu hụt trên 60mm so với TBNN. Riêng khu vực các tỉnh Thanh Hoá, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, phía Nam Tây Nguyên có lượng mưa cao hơn từ 30-50mm, có nơi trên 100mm so với TBNN cùng thời kỳ.

- Khu vực Trung Trung Bộ: Trong 10 ngày qua, mực nước trên các sông trong khu vực có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên các sông thiếu hụt so với TBNN từ 15-89%, riêng sông Trà Khúc tại Sơn Giang ở mức tương đương với TBNN cùng kỳ.

- Khu vực Nam Trung Bộ: Dòng chảy các sông trên khu vực Nam Trung Bộ trong 10 ngày qua biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông biến đổi theo xu thế giảm dần và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 22-84%, riêng tại An Hòa lưu lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 5%.

- Khu vực Tây Nguyên: Dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến dao động theo điều tiết của các nhà máy thủy điện, sông Krông Ana đang biến đổi theo xu thế tăng; riêng sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ ở dưới mức BĐ2. Tổng lượng dòng chảy trên các sông thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 7-76%.

2. Dự báo diễn biến tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 10 ngày tiếp theo

- Dự báo TLM từ ngày 21-31/5/2024 tại khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên phổ biến từ 30-60mm, có nơi trên 100mm. Chuẩn sai lượng mưa tại các khu vực phổ biến thiếu hụt từ 30-60mm so với TBNN, riêng khu vực các tỉnh

Trung Trung Bộ có lượng mưa xấp xỉ đến cao hơn từ 20-40mm, có nơi trên 60mm so với TBNN cùng thời kỳ.

- Khu vực Trung Trung Bộ: Dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên các sông thiếu hụt từ 5-90%.

- Khu vực Nam Trung Bộ: Dòng chảy các sông trên khu vực sẽ biến đổi. Lưu lượng dòng chảy các sông phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 30-80%; riêng tại An Hòa lưu lượng dòng chảy cao hơn so với TBNN là 16%.

- Khu vực Tây Nguyên: Dòng chảy trên các sông trên khu vực biến đổi theo điều tiết các các nhà máy thủy điện, một số sông suối nhỏ xuất hiện dao động. Tổng lượng dòng chảy các sông thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 14-66%.

Tình hình hạn hán, thiếu nước cục bộ tiếp tục diễn ra tại các tỉnh thuộc Trung, Nam Trung Bộ; tình hình hạn hán khu vực Tây Nguyên có xu thế giảm dần.

3. Cảnh báo sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán: Không

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán:

- *Khu vực Trung Trung Bộ: cấp 1.*

- *Khu vực Nam Trung Bộ: cấp 1.*

- *Tây Nguyên: hạn hán ở mức cục bộ.*

5. Cảnh báo tác động của hạn hán:

Hạn hán làm giảm năng suất, sản lượng cây trồng, giảm diện tích gieo trồng, tăng chi phí sản xuất nông nghiệp; tăng giá thành và giá cả các lương thực; giảm tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi. Hạn hán gây khó khăn cho các nhà máy thủy điện trong quá trình vận hành, làm suy giảm, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến dân sinh, kinh tế-xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 31/5/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt

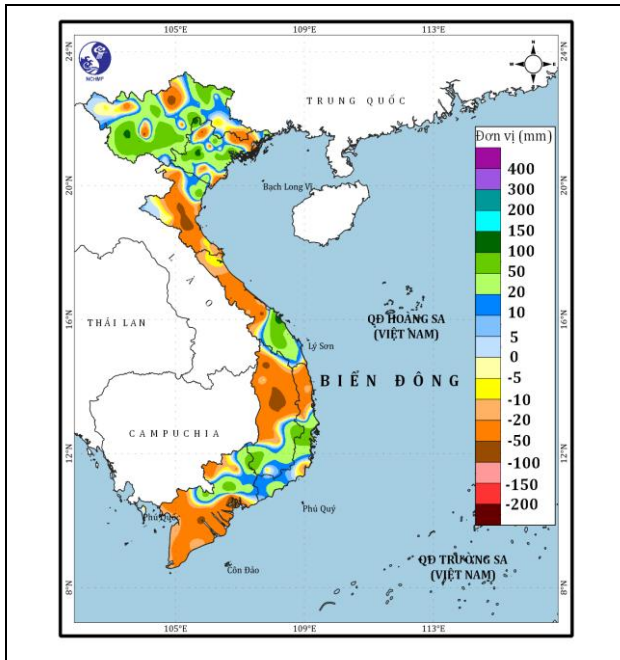
Bảng 1.1: Hiện trạng tổng lượng nước mưa từ ngày 11 đến ngày 20/5

Khu vực/Tỉnh/Huyện	Trạm	Thực đo (mm)	So sánh với TBNN (mm)	So sánh năm trước (mm)	
Trung Trung Bộ	Tuyên Hóa	47,2	-6,4	11,4	
	Đông Hới	21,1	-16,8	-67,3	
	Ba Đồn	43,1	-4,2	-39,2	
	Cồn Cỏ	0,6	-20,6	-34,7	
	Đông Hà	9,7	-38,4	-59,1	
	Khe Sanh	0,7	-50,8	-23,5	
	Huế	24,1	-20,6	-112,4	
	A Lưới	72,7	-15,9	6,3	
	Nam Đông	17,0	-62,0	-82,4	
	Hoàng Sa	118,9	118,3	81,5	
	Đà Nẵng	164,1	139,2	118,0	
	Tam Kỳ	53,9	18,2	17,8	
	Trà My	187,0	92,0	46,5	
	Lý Sơn	1,4	-31,4	-12,5	
	Quảng Ngãi	52,4	22,8	6,7	
	Ba Tơ	86,5	20,6	27,5	
	Nam Trung Bộ	Hoài Nhơn	4,9	-31,6	-46,1
		An Nhơn	0,0	-11,9	-12,5
		Quy Nhơn	1,7	-39,1	-30,5
Sơn Hoà (Củng Sơn)		24,1	-21,8	-4,4	
Tuy Hòa		76,0	44,9	40,9	
Nha Trang		82,6	49,7	47,9	
Cam Ranh		52,8	11,9	51,4	
Sông Tử Tây		23,6	-40,4	4,9	
Trường Sa		18,3	-34,0	0,5	
Phan Rang		3,2	-22,9	-54,1	
Phan Thiết		101,6	40,2	47,5	
La Gi (Hàm Tân)		84,5	8,3	66,3	
Phú Quý		80,3	37,8	64,2	
Phan Rí		35,0	9,7	-71,5	
Tây Nguyên	Đắk Tô	7,9	-63,0	-92,3	
	Kon Tum	47,4	-39,4	-9,2	
	Pleiku	27,3	-51,3	-56,8	
	An Khê	11,2	-34,7	-186,5	
	Yaly	71,6	-6,8	25,4	
	Ayunpa (Cheo Reo)	10,4	-47,6	-17,0	
	EaHleo	13,2	-49,2	-93,5	
	Buôn Hồ	64,2	1,6	-179,2	
	M'Đrăk	156,9	87,1	26,9	
	Buôn Ma Thuột	63,8	-20,9	-81,8	
EaKmat	72,4	-9,1	-126,8		

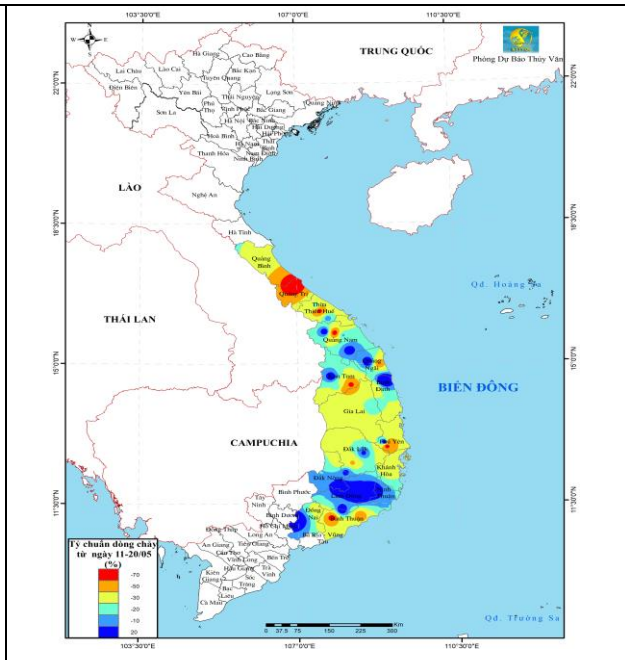
	Lắc	51,0	-21,1	-26,6
	Đắc Mil	47,4	-31,6	-73,8
	Đắc Nông	150,3	60,4	23,9
	Đà Lạt	112,9	47,2	6,5
	Liên Khương	96,1	23,0	49,0
	Bảo Lộc	80,2	-10,1	9,6
	Cát Tiên	172,3	100,1	105,4

Bảng 1.2: Hiện trạng tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ ngày 11 đến ngày 20/5

Sông	Trạm	Thực đo (10 ⁶ m ³)	So sánh với TBNN (%)	So sánh năm trước (%)
Gianh	Đông Tâm	14,1	<46	<55
Bến Hải	Gia Vòng	0,5	<89	>2
Tả Trạch	Thượng Nhật	5,6	<15	<41
Vu Gia	Thành Mỹ	8,6	<82	<67
Thu Bồn	Nông Sơn	89,0	<19	<5
Trà Khúc	Sơn Giang	74,2	>1	<31
Vệ	An Chỉ	5,4	<64	<10
An Lão	An Hòa	69,1	<5	>69,1
Ba	Củng Sơn	23,3	<65,4	>203,4
Cái Nha Trang	Đông Trảng	19,0	<38,7	<57,1
Sông Lũy	Sông Lũy	3,9	<63,7	<10,7
La Ngà	Tà Pao	7,1	<78,4	>82,2
Pô Cô	Đắc Mót	12,2	<58,4	<33,3
Đakbla	Kon Tum	14,7	<63,2	<69,7
Đakbla	Konplong	4,7	<76,7	<35,7
Krông Ana	Giang Sơn	12,3	<54,4	<43,3
Srepok	Bản Đôn	74,7	<36,4	>15,1
Cam Ly	Thanh Bình	8,3	>5,3	>33,2



Hình 1.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 10 ngày so với TBNN khu vực Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ ngày 11 đến ngày 20/5/2024



Hình 1.2: Bản đồ chênh lệch tổng lượng dòng chảy 10 ngày so với TBNN khu vực Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ ngày 11 đến ngày 20/5/2024

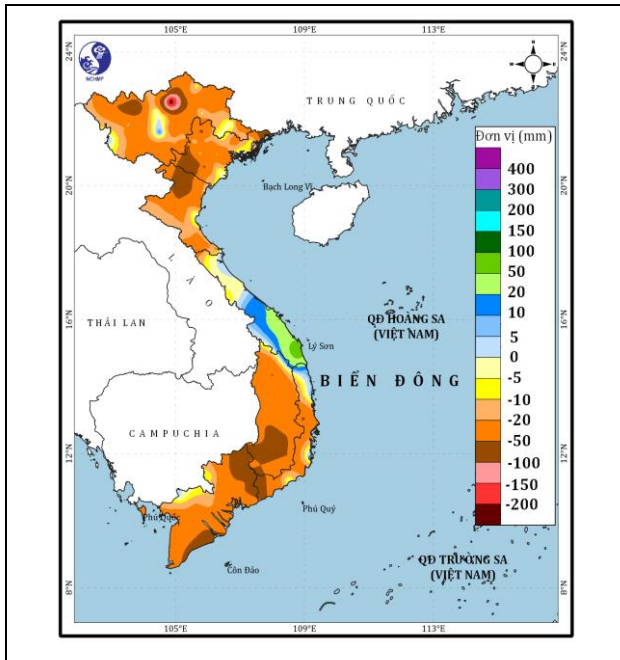
Phụ lục 2: Dự báo, cảnh báo tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt
Bảng 2.1: Dự báo tổng lượng nước mưa từ ngày 21 đến ngày 31/5/2024

Khu vực/Tỉnh/Huyện	Trạm	Dự báo (mm)	So sánh TBNN (mm)
Trung Trung Bộ	Tuyên Hóa	30-60	>5-10
	Đồng Hới	30-60	>5-10
	Ba Đồn	20-40	>5-10
	Cồn Cỏ	20-40	>5-10
	Đông Hà	30-60	>5-10
	Khe Sanh	40-80	>5-10
	Huế	50-100	>10-20
	A Lưới	70-120	>10-20
	Nam Đông	70-120	>10-20
	Hoàng Sa	30-60	>20-40
	Đà Nẵng	40-80	>20-40
	Tam Kỳ	30-60	>20-40
	Trà My	100-200	>20-40
	Lý Sơn	50-100	>20-40
	Quảng Ngãi	70-150	>30-60
	Ba Tơ	80-150	>30-60
	Nam Trung Bộ	Hoài Nhơn	30-60
An Nhơn		30-60	>5-10
Quy Nhơn		30-60	>5-10
Sơn Hoà (Cung Sơn)		20-40	<30-60
Tuy Hòa		15-30	<10-20
Nha Trang		15-30	<5-10
Cam Ranh		40-80	>20-40
Sông Tử Tây		10-20	<30-60
Trường Sa		10-20	<30-60
Phan Rang		10-20	<15-30
Phan Thiết		15-30	<30-60
La Gi (Hàm Tân)		15-30	<30-60
Phú Quý		10-20	<30-60
Phan Rí		30-60	<5-10
Tây Nguyên		Đắk Tô	20-40
	Kon Tum	20-40	<30-60
	Pleiku	20-40	<30-60
	An Khê	30-60	<15-30
	Yaly	30-60	<15-30
	Ayunpa (Cheo Reo)	30-60	<15-30
	EaHleo	30-60	<30-60
	Buôn Hồ	30-60	<20-40
	M'Đrắk	30-60	<30-60
	Buôn Ma Thuột	30-60	<30-60
EaKmat	30-60	<30-60	

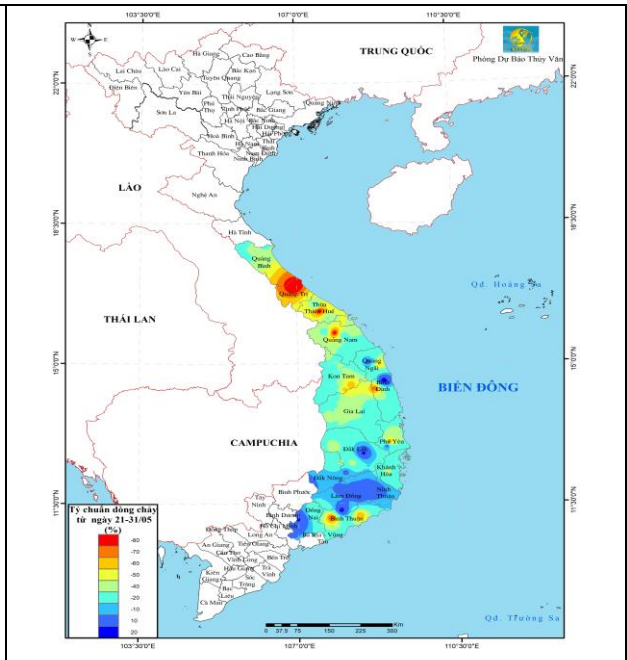
	Lắk	30-60	<40-80
	Đắk Mil	30-60	<30-60
	Đắk Nông	30-60	<40-80
	Đà Lạt	30-60	<40-80
	Liên Khương	30-60	<30-60
	Bảo Lộc	30-60	<30-60
	Cát Tiên	30-60	<30-60

Bảng 2.2: Dự báo tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ 21 đến ngày 31/5/2024

Sông	Trạm	Dự báo (10 ⁶ m ³)	So sánh TBNN (%)
Gianh	Đồng Tâm	13,0	<42
Bến Hải	Gia Vòng	0,4	<90
Tả Trạch	Thượng Nhật	5,4	<39
Vu Gia	Thành Mỹ	7,3	<85
Thu Bồn	Nông Sơn	79,5	<34
Trà Khúc	Sơn Giang	69,1	<5
Vệ	An Chỉ	5,2	<61
An Lão	An Hòa	8,1	16,0
Ba	Củng Sơn	25,7	<74,7
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	19,9	<43,2
Sông Lũy	Sông Lũy	5,0	<69,0
La Ngà	Tà Pao	7,9	<80,2
Pô Cô	Đắk Môt	13,8	<39,7
Đakbla	Kon Tum	15,1	<63,6
Đakbla	Konplong	5,2	<74,1
Krông Ana	Giang Sơn	19,0	<47,0
Srepok	Bản Đôn	79,5	<45,6
Cam Ly	Thanh Bình	9,5	>4,9



Hình 2.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 11 ngày so với TBNN khu vực Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ ngày 21 đến ngày 31/5/2024



Hình 2.2: Bản đồ chênh lệch tổng lượng dòng chảy 11 ngày so với TBNN khu vực Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ ngày 21 đến ngày 31/5/2024